

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST  
Ngày: 06/3/2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thư

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phú
2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 318/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Ng; địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966; chức vụ: Phó giám đốc – chi nhánh Nam Bình Dương; trú tại: phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ; trú tại: Phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thị trấn M, huyện H, tỉnh B; trú tại: khu phố B, phường L, thị xã Th, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 03/12/2019, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Đức Lợi trình bày:*

Ngày 01/12/2016 ông Nguyễn Minh Ch có ký hợp đồng yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Hạn mức tín dụng 20.000.000đ, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê. Phí phạt chậm thanh toán 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000đ (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước). Phí vượt hạn mức: vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày 8%/năm (số tiền vượt hạn mức); từ 06 – 15 ngày 10%/năm (số tiền vượt hạn mức); từ ngày thứ 16 trở đi 15%/năm (số tiền vượt hạn mức). Tổng số nợ tạm tính đến ngày 20/02/2020 là 18.012.217đ (trong đó 9.986.452đ nợ gốc thẻ tín dụng, 2.705.054đ lãi thẻ tín dụng tạm tính, 5.316.992đ phí chậm thanh toán, 3.719đ phí vượt hạn mức). Do ông Ch không thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ch trả toàn bộ số nợ và các khoản lãi, phí tiếp tục phát sinh cho đến khi ông Ch thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, sao kê tài khoản thẻ tín dụng đến ngày 20/02/2020.

*Bị đơn ông Nguyễn Minh Ch trình bày:*

Ngày 01/12/2016 ông Ch có đơn yêu cầu cấp thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng Ng – Chi nhánh Nam Bình Dương. Hạn mức thẻ là 20.000.000đ. Tổng số dư nợ gốc thẻ của ông Ch là 9.986.452đ tính đến ngày 20/10/2019. Từ thời gian đó đến nay ông Ch chưa thanh toán số tiền nào cho Ngân hàng. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông Ch đồng ý trả số tiền nợ gốc 9.986.452đ. Đối với lãi thẻ tín dụng tạm tính, phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức ông Ch không đồng ý trả vì ông Ch cho rằng tài khoản cá nhân của ông Ch có tiền nhưng ngân hàng không trừ mà đưa vào nợ xấu. Ông Ch đồng ý trả toàn bộ các khoản khi Ngân hàng xóa nợ xấu cho ông Ch.

Ông Ch không có yêu cầu phản tố.

Ông Ch được Tòa án triệu tập đến tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Ch thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế lập ngày 01/12/2016. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ch hiện cư trú tại phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tới tham dự phiên tòa; đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/02/2020 là 18.012.217đ (trong đó 9.986.452đ nợ gốc thẻ tín dụng, 2.705.054đ lãi thẻ tín dụng tạm tính, 5.316.992đ phí chậm thanh toán, 3.719đ phí vượt hạn mức) theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế lập ngày 01/12/2016. Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2020 và quá trình hòa giải bị đơn ông Ch thừa nhận ngày 01/12/2016 có làm đơn yêu cầu cấp thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng Ng – Chi nhánh Nam Bình Dương. Ngoài ra ông Ch xác định số dư nợ gốc tính đến ngày 20/10/2019 là 9.986.452đ và từ thời gian đó đến nay chưa thanh toán khoản tiền nào cho ngân hàng. Ông Ch đồng ý trả toàn bộ số nợ khi Ngân hàng xóa tình trạng nợ xấu đối với ông Ch. Việc thừa nhận của ông Ch là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, quá trình thực hiện hợp đồng ông Ch đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Ng theo thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Ông Ch yêu cầu Ngân hàng phải xóa nợ xấu thì mới trả nợ là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Ng khởi kiện yêu cầu ông Ch trả số tiền nêu trên là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Ch về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Buộc ông Ch phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/02/2020 là 18.012.217đ (trong đó 9.986.452đ nợ gốc thẻ tín dụng, 2.705.054đ lãi thẻ tín dụng tạm tính, 5.316.992đ phí chậm thanh toán, 3.719đ phí vượt hạn mức).

[3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 21/02/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế lập ngày 01/12/2016 cho đến khi ông Ch trả xong các khoản nợ.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Minh Ch.

Buộc ông Nguyễn Minh Ch có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/02/2020 là 18.012.217đ (trong đó 9.986.452đ nợ gốc thẻ tín dụng, 2.705.054đ lãi thẻ tín dụng tạm tính, 5.316.992đ phí chậm thanh toán, 3.719đ phí vượt hạn mức).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 21/02/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế lập ngày 01/12/2016 cho đến khi ông Ch trả xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ch phải chịu 900.611 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ng 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036677 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận an;
- Chi cục THADS thị xã Thuận an;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

